

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 3 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiệp.
2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sộng Thị S, Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Giàng A C, Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Đội 15, phân trại số 02, trại giam K, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong các đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 20/12/2024 nguyên đơn chị Sộng Thị S trình bày:

Chị và anh Giàng A C sau thời gian tìm hiểu thì kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 06/9/2011. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Sau đó anh C vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại trại giam K, xã V, huyện L, tỉnh Ninh Bình, hiện nay vợ chồng

đã sống ly thân được 02 năm. Nay chị S thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh C được nữa nên chị đề nghị xin được ly hôn với anh Giàng A C.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Giàng Hoàng B - Sinh ngày 14/8/2010, Giàng Thị Gâu X - Sinh ngày 02/8/2013, Giàng Thị P - Sinh ngày 10/10/2014 và T - Sinh ngày 19/01/2017. Nếu ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, tổng đạt kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành ủy thác lấy lời khai của anh Giàng A C tại Trại giam K, V - L - Ninh Bình theo đúng quy định. Sau khi được tiến hành lấy lời khai và nhận các văn bản tổng đạt anh C có ý kiến không nhất trí ly hôn nên không viết bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án để vợ chồng được đoàn tụ với nhau để cùng nuôi dạy con cái.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị S có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin giải quyết, xét xử vắng mặt, anh C tuy không viết đơn xét xử vắng mặt nhưng đang là phạm nhân chấp hành án phạt tù không thể có mặt tại phiên tòa được. Nên căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 207 và khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với chị S, anh C là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Sộng Thị S, xử cho chị S được ly hôn anh Giàng A C. Giao các con chung là Giàng Hoàng B - Sinh ngày 14/8/2010, Giàng Thị Gâu X - Sinh ngày 02/8/2013, Giàng Thị P - Sinh ngày 10/10/2014, T - Sinh ngày 19/01/2017 cho chị Sộng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh Giàng A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S. Quá trình giải quyết vụ án chị S cam đoan vợ chồng không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không giải quyết. Chị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Sộng Thị S đối với anh Giàng A C cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Sau khi chị S có đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự; chị S đã có ý kiến về quan điểm giải quyết nội dung khởi kiện và không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng, đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

- Đối với anh C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và thực hiện ủy thác để lấy lời khai, ý kiến về việc giải quyết vụ án, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh C không viết đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì về các nội dung khởi kiện của chị S theo thông báo kết quả của phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng xét thấy anh C hiện đang là phạm nhân chấp hành án phạt tù tại trại giam, mặc dù anh C không biết đơn xin xét xử vắng mặt nhưng cũng không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo các nội dung khởi kiện của chị S được, việc anh C không thể hiện quan điểm rõ ràng về các nội dung khởi kiện của chị S là thể hiện sự không hợp tác, cố tình gây khó khăn, cản trở đến việc giải quyết vụ án.

Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử đối với vụ án và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sộng Thị S và anh Giàng A C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 06/9/2011 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị S và anh C đã sống không hạnh phúc, trong cuộc sống luôn phát Sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay, anh C vẫn đang phải chấp hành hình phạt tù, việc anh C phải chấp hành án phạt tù làm cho mâu thuẫn hôn nhân càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng

không tồn tại, mặc dù anh C không nhất trí ly hôn nhưng xét thấy anh C phải đi chấp hành án trong một thời gian dài điều này không đảm bảo được cuộc sống chung, không thể cùng nhau xây dựng chăm lo cho gia đình được dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị S vẫn cương quyết xin ly hôn với anh C. Anh C không nhất trí ly hôn và đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ theo quy định tại 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự, do vậy không chấp nhận ý kiến đề nghị đình chỉ vụ án của anh Giàng A C.

Vì vậy, HĐXX quyết định cho chị S ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Quá trình giải quyết vụ án chị S cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa chị và anh C có 4 người con chung là Giàng Hoàng B - Sinh ngày 14/8/2010, Giàng Thị Gâu X - Sinh ngày 02/8/2013, Giàng Thị P - Sinh ngày 10/10/2014, T - Sinh ngày 19/01/2017, tuy anh C không có văn bản thể hiện ý kiến về các con chung nhưng tại thông báo số 41/TB-TA ngày 06/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã thông báo các tài liệu chứng cứ do chị S cung cấp cùng với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập về con chung nhưng anh C không có ý kiến phản đối hay có ý kiến khác về các nội dung như chị S đã giao nộp. Do vậy, xác định anh C và chị S có 4 người con chung là Giàng Hoàng B, Giàng Thị Gâu X, Giàng Thị P, T như chị S đã khai báo.

Hội đồng xét xử xét thấy: khi khởi kiện xin ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hết tất cả các con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng, các con chung cũng đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì được sống cùng mẹ là chị Sòng Thị S. Bản thân anh C đang đi thi hành án phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được và không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ cần giao các con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị S là phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của con các con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị S cam đoan không có nợ chung, về tài sản chung không kê khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C không có ý kiến gì về các nội dung này. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu khởi kiện sẽ xem xét giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Sòng Thị S là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án

phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sộng Thị S đối với anh Giàng A C.

- Xử cho chị Sộng Thị S được ly hôn anh Giàng A C.

- Giao các con chung là Giàng Hoàng B - Sinh ngày 14/8/2010, Giàng Thị Gâu X - Sinh ngày 02/8/2013, Giàng Thị P - Sinh ngày 10/10/2014, T - Sinh ngày 19/01/2017 cho chị Sộng Thị S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Giàng A C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Sộng Thị S. Anh Giàng A C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Sộng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
 - UBND xã N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2025.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; Ông Quảng Văn Tiễn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sông Thị S, Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Giàng A C, Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I. Về quan hệ pháp luật: Xin ly hôn; Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Xử cho Sộng Thị S được ly hôn với anh Giàng A C; Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Giao các con chung là Giàng Hoàng B, Sinh ngày 14/8/2010, Giàng Thị Gâu X, Sinh ngày 02/8/2013, Giàng Thị P, Sinh ngày 10/10/2014 và T, Sinh ngày 19/01/2017 cho chị Sộng Thị S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Giàng A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Sộng Thị S, anh Giàng A C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở. Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung: Không kê khai, không đề nghị giải quyết trong vụ án này. Kết quả biểu quyết 3/3

4. Về nợ chung: Không có. Kết quả biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Chị Sộng Thị C là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí xin ly hôn. Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Vân

Quàng Văn Tiệp

Hoàng Thị Nhung

